TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2018/HNGĐ-ST
Ngày 31 – 5 – 2018
V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018 về việc "tranh chấp ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 87/2018/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Thúy K; cư trú tại: Ấp N, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Long H; cư trú tại: Ấp N, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 3 năm 2018, lời trình bày trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa của nguyên đơn là chị Lê Thị Thúy K thể hiện:*

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Long H tự nguyện chung sống với nhau vào ngày 19 tháng 4 năm 2006 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau vào ngày 10 tháng 5 năm 2006. Sau khi kết hôn, chị và anh H về sống tại huyện Ngọc Hiển đến năm 2017 thì về ấp C, xã T, huyện Đ sinh sống và đã ly thân cách nay 03 tháng. Quá trình chung sống, phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi với nhau, anh H còn tham gia các tệ nạn xã hội (cờ bạc); mặc dù đã được gia đình hai bên hòa giải, hàn gắn nhiều lần, anh H hứa khắc phục, sửa chữa nhưng vẫn không sửa đổi. Nay chị nhận thấy không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể quay lại chung sống nên chị xin được ly hôn với anh H.

Về con: Chị và anh H có 02 người con chung tên Nguyễn Lê Tường V và Nguyễn Lê Hải N do chị đang nuôi dưỡng. Khi làm đơn khởi kiện, chị yêu cầu được nuôi cả hai cháu và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, chị K rút lại yêu cầu giải quyết việc nuôi con. Chị và anh H sẽ tự thỏa thuận nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị và anh H tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Không có.

** Lời trình bày trong quá trình giải quyết của bị đơn là anh Nguyễn Long H thể hiện:*

Anh thừa nhận lời trình bày của chị K về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản và nợ là đúng.

Về nguyên nhân mâu thuẫn là do khi về chung sống do không hợp tuổi nên xảy ra cự cãi. Anh thừa nhận có tham gia cờ bạc nhưng còn thương vợ, con nên muốn hàn gắn để cùng nuôi dạy con chung nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Long H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh H là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thúy K và anh Nguyễn Long H tự nguyện chung sống với nhau vào ngày 19 tháng 4 năm 2006 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau vào ngày 10 tháng 5 năm 2006 nên đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

[3] Về nguyên nhân mâu thuẫn: Khi về chung sống chị K và anh H xảy ra bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, anh H có tham gia tệ nạn xã hội (cờ bạc), sự việc đã được gia đình hai bên hòa giải, hàn gắn nhiều lần nhưng anh H vẫn không khắc phục, sửa chữa được dẫn đến đã ly thân cách nay 03 tháng. Từ nguyên nhân đó, chị K xác định không còn tình cảm, không thể quay lại chung sống nên xin được ly hôn với anh H; anh H xác định vẫn còn thương vợ, con nên mong muốn được hàn gắn để cùng nuôi dạy con chung.

[4] Xét yêu cầu của các đương sự, thấy rằng: Mặc dù anh H có nguyện vọng hàn gắn trở lại nhưng không đưa ra được giải pháp để đoàn tựu, từ lúc xảy ra mâu thuẫn đến thời điểm trước lúc ly thân đã được hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng vẫn không thành. Ngoài ra, anh H đã tham gia các tệ nạn xã hội, hành vi này là vi phạm pháp luật, bị xã hội, dư luận lên án, ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống gia đình; trong khi đó, chị K cương quyết ly hôn mà không có mong muốn hàn gắn đoàn tựu trở lại. Điều đó cho thấy, hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị K ly hôn với anh H là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[5] Về con chung: Gồm Nguyễn Lê Tường V và Nguyễn Lê Hải N do chị K nuôi dưỡng. Khi làm đơn khởi kiện, chị K xin nuôi cả hai con và yêu cầu anh H cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, giữa chị K và anh H đã thỏa thuận xong việc nuôi con sau khi ly hôn nên chị K rút lại về yêu cầu giải quyết nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Thấy rằng, việc chị K rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ đối với yêu cầu mà chị K đã rút là phù hợp và đúng quy định của pháp luật. Trường hợp có phát sinh tranh chấp việc nuôi con sau khi ly hôn sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[6] Về tài sản: Chị K và anh H tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[7] Về nợ: Theo chị K và anh H xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị K phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 và khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thúy K. Cho chị K được ly hôn với anh Nguyễn Long H.

- Đình chỉ yêu cầu của chị K về giải quyết việc nuôi con chung.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Chị K phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009690 ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi (chị K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Trần Phán, huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn